

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới**

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

Căn cứ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trọng tâm là: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các địa phương và toàn thể nhân dân đối với công tác dân tộc trong tình hình mới.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác dân tộc, tạo tiền đề và cơ hội để các dân tộc có đầy đủ điều kiện tham gia các phong trào thi đua góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

3. Các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương lựa chọn hình thức phù hợp tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân. Việc triển khai thực hiện phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự điều hành có hiệu quả của chính quyền các cấp, các ngành, phát huy vai trò tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Đồng thời, xây dựng văn bản cụ thể hóa việc triển khai thực hiện nội dung Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp và có phân công cụ thể để thực hiện.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Những nhiệm vụ thực hiện thường xuyên**

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đối với công tác dân tộc trong tình hình mới, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiên trì thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc trong Nghị quyết số 24-NQ/TW, các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI, XII; xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị.

1.2. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, chú trọng triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng đất nước.

1.3. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng lợi thế phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các chương trình, dự án; tiếp tục tập trung thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -

2020 và các năm tiếp theo; tăng cường hợp tác với các tỉnh trong và ngoài nước, đa dạng hóa và xã hội hóa các nguồn lực đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thúc đẩy đào tạo nghề, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp công nghệ cao; thương mại; dịch vụ; du lịch phát huy được thế mạnh của từng địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán của từng dân tộc. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao. Chú trọng phát triển liên vùng, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng. Đẩy mạnh phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái cộng đồng, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số.

Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt; giải quyết có hiệu quả các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện về đất đai liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án định cư gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư, hạn chế tối đa tình trạng di cư tự phát từ các nơi khác đến. Điều chỉnh mức hỗ trợ đầu tư, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sống của đồng bào.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt. Tiếp tục tổ chức thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, tiêu chí của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1.5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, dạy nghề; giữ vững và phát huy hiệu quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, hỗ trợ việc ăn ở cho học sinh, sinh viên địa bàn đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, nhất là nhu cầu lao động đối với các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

Nâng cao tỷ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế, nhất là khám chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở, đảm bảo yêu cầu cơ bản trong chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tiếp tục quan tâm, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, nhất là ở tuyến cơ sở.

Từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân; phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ các thủ tục lạc hậu. Có biện pháp quyết liệt xóa bỏ tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy vai trò tích cực của người có uy tín, già làng, trưởng bản trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

1.6. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn từ cơ sở, không để xảy ra “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự. Chủ động đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở khu vực biên giới. Tăng cường quan hệ hợp tác, đoàn kết, hữu nghị giữa Nhân dân vùng biên giới.

1.7. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, đội ngũ cán bộ cơ sở; tập trung phát triển đội ngũ cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục công tác xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số theo yêu cầu công việc và quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

1.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc.

## **2. Những nhiệm vụ trọng tâm**

2.1. Tập trung rà soát, xây dựng, triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

Thời gian: Trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

2.2. Chỉ đạo tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, chính sách, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thời gian: Trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

2.3. Chỉ đạo việc kiện toàn và chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc các cấp. Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Thời gian: Trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

### **3. Các giải pháp chủ yếu**

3.1. Tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

3.2. Chủ động phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và bố trí nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nhiệm vụ về công tác dân tộc trong giai đoạn mới; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

Huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư, phát triển, giúp đỡ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư xóa đói, giảm nghèo, phát triển nhanh kinh tế - xã hội, giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi mà trước mắt là tập trung cho các vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án, đề án của Đảng và Nhà nước để đồng bào biết và tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện.

3.3. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số cho từng ngành, địa phương. Cần tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng dân tộc và miền núi, nhất là các địa bàn xung yếu về chính trị, an ninh, quốc phòng; coi trọng việc bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ bổ sung cho cơ sở; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đãi ngộ cán bộ công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.

Kiện toàn và chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh đến huyện. Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ

làm công tác dân tộc để làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

3.4. Tăng cường công tác vận động quần chúng thực hiện tốt chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức đoàn thể các cấp trong việc tham gia triển khai, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Thực hiện tốt chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Dân tộc:** Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, lồng ghép, tích hợp các chính sách hiện hành để hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đổi mới phương thức xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

- Tập trung rà soát, tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, chính sách, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp và lồng ghép các nguồn lực đảm bảo cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình, dự án thuộc vốn đầu tư công do tỉnh quản lý để thực hiện các chính sách dân tộc; tăng cường hợp tác, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với Ban Dân tộc và các đơn vị có liên quan tập trung rà soát, triển khai Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, cụ thể hóa các giải pháp, định hướng phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành có liên quan rà soát, đề xuất xây dựng chính sách, hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn vốn thực hiện chương trình, chính sách, dự án phù hợp với điều kiện vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Bố trí kinh phí đối ứng của địa phương trong việc thực hiện các chương trình, chính sách theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh hàng năm.

- Ưu tiên cân đối nguồn lực cho việc thực hiện chính sách dân tộc; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả.

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả chương trình bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành có liên quan xây dựng Chương trình, đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất nông nghiệp xanh và nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với điều kiện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao; triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách khoán, bảo vệ rừng, tạo sinh kế cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đề xuất ban hành cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

### **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra,

đôn đốc việc rà soát, cân đối, bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất theo quy định.

## **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc và các đơn vị có liên quan ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình 135) theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất các nguyên tắc, chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện các chính sách, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm; nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường, nhất là nhu cầu lao động đối với các ngành kinh tế là thế mạnh của tỉnh.

## **7. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc các cấp đáp ứng yêu cầu về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, người được đào tạo theo chế độ cử tuyển, đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức của tỉnh, trong đó có đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Góp phần tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất các chính sách nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; hỗ trợ việc ăn, ở, tạo điều kiện tốt cho học sinh, sinh viên vùng đặc biệt khó khăn.



## **9. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan nâng cao tỉ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng dịch vụ y tế, nhất là khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở, đảm bảo yêu cầu cơ bản trong chăm sóc sức khỏe của Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Quan tâm, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, có cơ chế khuyến khích cán bộ có trình độ về công tác tại địa phương, nhất là tuyến cơ sở; tích cực triển khai các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số; có biện pháp triệt để nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện của tỉnh; quy hoạch, xây dựng, bảo tồn, nhân rộng, phát triển mô hình địa chỉ văn hóa gắn với du lịch có sự tham gia của cộng đồng các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác quảng bá đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; khai thác hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng du lịch trên cơ sở đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh; bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống của các dân tộc.

## **11. Sở Công thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, đề xuất chương trình phát triển thương mại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ tiếp cận thị trường; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nhân rộng các mô hình gắn kết giữa các chủ thể tham gia vào quá trình sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác khuyến công, hỗ trợ phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **12. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện quy hoạch nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng tiêu chí của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

### **13. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh công tác nghiên cứu các lĩnh vực khoa học tác động đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn, tạo giống mới, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

- Thực hiện áp dụng, triển khai có hiệu quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực vào thực tiễn.

### **14. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Dân tộc, các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, hoạt động ngoại giao nhân dân; tăng cường giao lưu chặt chẽ tình hữu nghị đoàn kết giữa các dân tộc vùng biên giới.

### **15. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh về đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng các hình thức, phương thức phù hợp với từng địa bàn, từng dân tộc, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở; tăng cường tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới.

### **16. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **17. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk**

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, các tổ chức Hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu đề xuất với cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ

sung cơ chế, định mức cho vay đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với từng giai đoạn.

### **18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh**

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng nắm chắc địa bàn, đối tượng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các tình huống ngay từ cơ sở; làm tốt công tác dân vận, vận động quần chúng, giúp đỡ Nhân dân trong sản xuất, đời sống, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ an ninh biên giới quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đề cao cảnh giác cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; tăng cường công tác nắm bắt tình hình, chỉ đạo phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan đến an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **19. Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, công tác dân tộc... trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng, số lượng các chương trình phát thanh, truyền hình. Xây dựng các chuyên mục, tin bài tôn vinh các tấm gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực là người dân tộc thiểu số.

### **20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị-xã hội của tỉnh tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, vận động đồng bào các dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng cuộc vận động, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò giám sát nhân dân trong quá trình thực hiện các chương trình, chính sách đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn; kịp thời khen thưởng, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số. Chăm lo,

bồi dưỡng và phát huy vai trò đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

## **21. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng thời chỉ đạo lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đầu tư, hỗ trợ vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; huy động mọi nguồn lực đảm bảo ổn định và phát triển, tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ Trung ương và của tỉnh, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động tối đa các nguồn vốn xã hội đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Rà soát, cân đối bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo thuộc khu vực khó khăn còn thiếu đất ở, đất sản xuất. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân ổn định cuộc sống lâu dài.

- Khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất nông nghiệp xanh và nông nghiệp công nghệ cao; thương mại, dịch vụ, du lịch phát huy thế mạnh của từng địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán của từng dân tộc; Phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, môi trường, đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh trật tự, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt công tác giảm nghèo. Kết hợp giữa phát triển kinh tế với công tác bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao năng lực giám sát cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thôn, buôn và người dân quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các công trình đã được đầu tư xây dựng.

- Thường xuyên quan tâm và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, nắm chắc tâm tư nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy dân chủ cơ sở, giải quyết triệt để những bức xúc của đồng bào.

- Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý về công tác dân tộc. Thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo, đánh giá, sơ kết, tổng kết các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn.

## **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

- Định kỳ hàng năm các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành

phổ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc để tổng hợp). Giao Ban Dân tộc tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm.

- Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiến độ đã đề ra; thực hiện tốt chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) để xem xét chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Đ/c Nguyễn Tiến Dũng);
- Lưu: VT, NC (V.k.30b).

} (báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Giang Gry Niê Knơng**